

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG GIAO THÔNG VẬN TẢI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Giao thông vận tải (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đinh Trần Quân	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2019)
Ông Nguyễn Viết Hoa	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2019)
Ông Nguyễn Viết Thanh	Thành viên
Bà Đỗ Thị Phương Hoa	Thành viên
Ông Đỗ Viết Tập	Thành viên
Ông Đinh Trần Quân	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Hồ Thị Bích Liên	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Hồ Tuấn Hoàn	Thành viên
Bà Phạm Thanh Thản	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Đỗ Viết Tập	Tổng Giám đốc
Bà Đỗ Phương Hoa	Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến ngày lập báo cáo này là ông Đỗ Viết Tập - Tổng Giám đốc.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

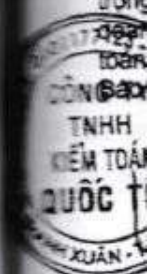
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG GIAO THÔNG VẬN TẢI
Số 17 Nguyễn Đình Chiểu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc ~~lên~~ ~~chính~~ chính.



Đỗ Việt Tập 
Tổng Giám đốc
Ngày 11 tháng 03 năm 2020



Ngũ
Phó
Giấy
kiến
Hà

Số: 031102/2020/BCKT-iCPA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Giao thông vận tải

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Giao thông vận tải (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 11 tháng 03 năm 2020 từ trang 5 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Thị Thanh Hoa
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1402-2019-072-01
Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2020

Nguyễn Huy Hùng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2335-2018-072-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		202.887.557.557	129.542.888.888
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	8.158.747.205	3.315.888.888
1. Tiền	111		658.747.205	315.888.888
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.500.000.000	3.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	6.807.345.679
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	6.807.345.679
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		181.067.234.105	109.789.456.789
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	3.042.639.692	3.673.871.111
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.662.611.063	2.750.350.000
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.3a	1.070.000.000	1.070.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	182.495.407.317	102.537.000.000
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(10.221.423.967)	(259.858.123)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		18.000.000	18.000.000
IV. Hàng tồn kho	140		13.302.657.801	9.374.308.888
1. Hàng tồn kho	141	V.6	13.302.657.801	9.374.308.888
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		358.918.446	253.898.488
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		324.795.215	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10a	34.123.231	253.898.488
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		176.540.658.864	108.528.461.407
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		139.648.430.020	78.755.430.000
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.3b	295.000.000	135.000.000
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	139.353.430.020	78.620.430.000
II. Tài sản cố định	220		14.113.677.531	4.575.644.588
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	14.113.677.531	4.575.644.588
- Nguyên giá	222		21.948.499.048	10.372.577.407
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.834.821.517)	(5.796.932.713)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.8	12.638.627.069	13.130.695.184
- Nguyên giá	231		17.231.262.795	17.231.262.795
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(4.592.635.726)	(4.100.567.511)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	1.876.600.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	1.876.600.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		10.000.000.000	10.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.9	10.000.000.000	10.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		139.924.244	190.090.528
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		139.924.244	190.090.528
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		379.428.216.421	238.069.146.000

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		21.348.191.601	26.311.737.194
I. Nợ ngắn hạn	310		10.985.761.630	21.418.459.750
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		2.262.400.940	1.587.908.573
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	24.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10b	49.031.171	307.998.360
4. Phải trả người lao động	314		423.200.000	413.000.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	3.276.670.054	3.276.670.054
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		32.727.273	32.727.273
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12a	3.901.862.923	15.021.846.221
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	969.504.000	646.144.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		70.365.269	108.165.269
II. Nợ dài hạn	330		10.362.429.971	4.893.277.444
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.12b	4.824.600.000	1.611.500.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13b	5.537.829.971	3.281.777.444
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		358.080.024.820	211.757.408.806
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	358.080.024.820	211.757.408.806
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		342.962.750.000	197.012.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		342.962.750.000	197.012.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.343.331.590	3.343.331.590
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		11.773.943.230	11.402.077.216
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		11.402.077.216	11.148.835.768
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		371.866.014	253.241.448
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		379.428.216.421	238.069.146.000

Hoàng Văn Hà
Người lập

Hoàng Văn Hà
Kế toán trưởng



Đỗ Việt Tập
Tổng Giám đốc
Ngày 11 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019	Đơn vị tính
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	11.554.214.117	10.812.199,00
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch	10		11.554.214.117	10.812.199,00
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	2.800.793.163	2.566.780,00
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.753.420.954	8.045.399,00
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	474.367.421	302.890,00
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	631.441.484	361.190,00
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		631.441.484	361.190,00
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	17.835.727.703	7.529.000,00
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(9.239.380.812)	464.890,00
11. Thu nhập khác	31	VI.6	10.005.216.636	120.000,00
12. Chi phí khác	32		124.194.545	116.550,00
13. Lợi nhuận khác	40		9.881.022.091	3.448.000,00
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		641.641.279	468.344,00
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.7	269.775.265	215.100.000,00
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		371.866.014	253.244.000,00


Hoàng Văn Hà
Người lập


Hoàng Văn Hà
Kế toán trưởng




Đỗ Việt Tập
Tổng Giám đốc
Ngày 11 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2019	Năm 2018
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	641.641.279	468.344.881
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	2.529.956.919	1.797.999.268
Các khoản dự phòng	03	9.961.555.839	-
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(474.367.421)	(308.681.538)
Chi phí lãi vay	06	631.441.484	361.151.055
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08	13.290.228.100	2.318.813.666
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(141.958.266.849)	(150.057.586.492)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	(3.928.351.732)	(2.573.256.721)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	(7.814.475.054)	(6.755.490.197)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	50.166.284	97.339.941
Tiền lãi vay đã trả	14	(541.899.817)	(361.151.055)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(49.999.998)	(330.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	20	(140.990.399.056)	(157.661.330.858)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(9.699.321.640)	(1.914.600.005)
2. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(2.470.000.000)	(7.012.346.575)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	9.117.346.575	4.555.000.000
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	-	20.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	355.309.380	308.681.538
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(2.696.665.685)	15.936.734.958
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và nhận vốn góp của CSH	31	145.950.750.000	147.842.000.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	3.323.446.527	2.709.514.444
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(744.034.000)	(14.943.831.397)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	148.530.162.527	135.607.683.047
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	4.843.097.776	(6.116.912.853)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	3.315.649.429	9.432.562.282
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	8.158.747.205	3.315.649.429

Hoàng Văn Hà
Người lập

Hoàng Văn Hà
Kế toán trưởng



Đỗ Việt Tập
Tổng Giám đốc
Ngày 11 tháng 03 năm 2020